

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

P, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải T ngày 03/02/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST - KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T ngày 03/02/2021, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: Số 89 L, L, Đ, T phố H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Phạm Tuấn A- Giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tuấn A: Ông Ma Quang M; ông Hà Tuấn L và ông Đoàn Văn H;

Cùng địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà V, 78 Dịch V, C, H;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh H;

Đại diện theo ủy quyền của bà T: **Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1999;**

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 183 đường X, phường N, T phố B, tỉnh B

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 38/109 đường Q, phường Q, quận T, T phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất xác nhận tính đến

ngày 03/02/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị T còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 1.229.414.893 đồng theo hợp đồng tín dụng số 051217-4272009-01-SME ngày 06/12/2017. Trong đó, nợ gốc là 933.591.258 đồng và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 03/02/2021 là 295.823.635 đồng (lãi trong hạn là 14.516.249 đồng, lãi quá hạn là 264.422.385 đồng và phạt chậm trả lãi là 16.885.001 đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi tạm tính đến ngày 03/02/2021 là 1.229.414.893 đồng trong thời hạn 01 tháng; thời hạn bắt đầu tính từ ngày 03/02/2021, chậm nhất là ngày 03/3/2021 bà T phải thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi cho phía Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 04/02/2021, bà T không trả được nợ thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi đối với số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận như trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.441.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 21.669.000đ (Hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0003836, ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh HY;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q